

Số: 02/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 2 năm 2021

BÁO CÁO THẨM TRA
Về việc điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2020

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT-XH thẩm tra Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 04/2/2021 của UBND huyện về việc đề nghị đề nghị thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2020, Ban KTXH có ý kiến sau:

1. Việc điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2020, đã thực hiện theo các quy định hiện hành (Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo).

2. Việc điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2020 là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan đơn vị, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý điều hành chi ngân sách trên bàn huyện.

Ban KT-XH đề nghị TT HĐND huyện phê duyệt việc điều chỉnh giảm dự toán của 21 cơ quan, đơn vị năm 2020 về ngân sách huyện, số tiền: **21.507.823.710 đồng** (Hai mươi một tỷ năm trăm linh bảy triệu tám trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng)

(Chi tiết như biểu kèm theo)

3. Ngoài ra, Ban KT-XH đề nghị TT HĐND huyện có ý kiến với UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong công tác tham mưu việc phân bổ, quản lý điều hành chi ngân sách:

+ Tham mưu việc phân bổ dự toán chi cần sát với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị (để đảm bảo sử dụng hiệu quả cao nguồn ngân sách đã giao).

+ Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về việc điều chỉnh dự toán chi đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, kịp thời tham mưu cho UBND

huyện có văn bản trình HĐND huyện phê duyệt điều chỉnh dự toán theo quy định.

+ Các cơ quan, đơn vị cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, kể cả các khoản chi cho các chế độ, chính sách; Đẩy mạnh thực hiện và thanh toán vốn đầu tư các công trình; Chủ động thực hiện rà soát các nhiệm vụ, dự toán kinh phí còn lại và các khoản bổ sung trong năm để có biện pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chi ngay trong năm tài chính (Vi ngoài những nguyên nhân khách quan, còn có nguyên nhân chủ quan do một số cơ quan đơn vị chưa tích cực chủ động việc rà soát, tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ chi nên dự toán đã được giao còn dư nhiều).

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 04/2/2021 của UBND huyện về việc đề nghị thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2020. Ban KTXH trình TT HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Nga

BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-KTXH ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ban KTXH, UBND huyện Tuấn Giáo)



Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
	Tổng số			21,507,833,710	
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng			550,000,000	
	Sự nghiệp khoa học công nghệ		103	550,000,000	Hệ thống tưới nhỏ giọt chưa có hồ sơ thanh toán
2	Phòng Tài nguyên và MT			204,086	
	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức		085	183,000	Hết nhiệm vụ chi
	Sự nghiệp môi trường		261	1,000	Hết nhiệm vụ chi
	Quy hoạch, kế hoạch, quản lý đất đai, cấp GCNQSD đất		332	86	Hết nhiệm vụ chi
	Giải quyết tranh chấp đất đai, đề án 513		341	20,000	Hết nhiệm vụ chi
3	Trung tâm GDNN-GDTX			272,008,330	
	Chính sách theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ (Miễn giảm học phí)		075	23,430,500	Số học sinh được hỗ trợ giảm so với dự toán và do ảnh hưởng của dịch Covid-19 chỉ được thanh toán theo số tháng thực tế học
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn		098	186,254,900	Giáo viên cơ hữu của trung tâm đi dạy nên không phải hợp đồng giáo viên; điều chỉnh chương trình, giáo trình cho phù hợp với người học nên giảm tiền tài liệu; giảm chi phí mua và vận chuyển vật tư; học viên còn nghỉ một số buổi nên tiền ăn giảm;
4	Phòng Tư pháp			62,322,930	
	Đào tạo, rà soát, thẩm định VBQPPL		098	790,000	Số lượng VBQPPL thẩm định giảm so với lập dự toán
5	Công an			12,766,800	
	Lắp đặt camera giám sát an ninh		041	12,766,800	Giảm giá trong mua sắm
6	Trung tâm chính trị			767,172	
	Các lớp bồi dưỡng		083	767,172	Hết nhiệm vụ chi

STT	Tên DV	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
7	Văn phòng HDND-UBND				5,737,600	
		Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức		085	5,207,600	Hết nhiệm vụ chi
		Hội nghị tổng kết năm của Hội người cao tuổi		362	530,000	Hết nhiệm vụ chi
8	Phòng Y tế				3,602,711	
		Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức		085	3,592,000	Hết nhiệm vụ chi
		Khám tuyến nghĩa vụ công an		341	10,711	Hết nhiệm vụ chi
9	Ủy ban Mặt trận tổ quốc				1,312,500	
		Kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Tàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo TT 121/2017/TT-BTC		361	1,312,500	Hết nhiệm vụ chi
10	Huyện đoàn TNCSHCM				26,000	
		Tổng kết công tác đoàn		361	26,000	Hết nhiệm vụ chi
11	Hội Liên hiệp phụ nữ				413,000	
		Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức		085	215,000	Hết nhiệm vụ chi
		Tổng kết công tác hội		361	198,000	Hết nhiệm vụ chi
12	Hội Nông dân				6,000	
		Tổng kết công tác hội		361	6,000	Hết nhiệm vụ chi
13	Hội Cựu chiến binh				3,659,000	
		Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức		085	3,509,000	Hết nhiệm vụ chi
		Tổng kết công tác hội		361	150,000	Hết nhiệm vụ chi
14	Phòng lao động TBXH				1,092,917,519	
		Sự nghiệp y tế			689,700	
		BHYT cho đối tượng BTXH		133	689,700	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
		Chi đảm bảo XH			1,026,383,019	



STT	Tên dự	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
		Chính sách người có công với CM		371	22.820,000	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
		HT người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo do COVID		398	1,003,563,019	Quá trình chi thực tế phát hiện trùng tên, không đúng chính sách, ...
		Chương trình MTQG giảm nghèo BV			55,444,800	
		* Dự án 1: Chương trình 293			53,890,000	
		Tiêu D44: Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở NN				
		* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình			53,890,000	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
		Chương trình MT phát triển hệ thống trợ giúp XH		341	1,554,800	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
		Dự án phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em	00719	372	10,400,000	
		Dự án hỗ trợ MTQG về bình đẳng giới	00719	141	400,000	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
15	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Sự nghiệp đào tạo			244,547,900	
		Hỗ trợ đào tạo lại CBCC		085	1,201,400	Hết nhiệm vụ năm 2020
		Sự nghiệp nông nghiệp			5,520,000	
		Phun phòng hóa chất "thăng VSTDKT" đợt 2-2019		281	5,520,000	Còn dư do hết nhiệm vụ chi
		Sự nghiệp thủy lợi			6,126,500	
		Chính sách hỗ trợ đất trồng lúa		283	1,067,500	Do hỗ trợ còn dư
		Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi bãi Phiêng Vang		283	5,059,000	Công trình đã TT xong
		CTMTQG xây dựng nông thôn mới:			231,700,000	
		Phát triển sản phẩm, dịch vụ OCOP	00395	321	231,700,000	Do sản phẩm chưa đạt
16	Thanh tra	Kinh phí thực hiện thanh tra và quản lý, sử dụng đất đai năm 2020		341	1,686	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
17	Phòng Dân tộc	Hỗ trợ chính sách người có uy tín theo QĐ 12/2018/QĐ-TTg			76,600,000	
		Sự nghiệp đào tạo		398	76,600,000	Hết nhiệm vụ năm 2020
18	Trung tâm Văn hóa - TT-TH	Hỗ trợ đào tạo lại CBCC		085	30,993,855	
					4,725,200	
					4,725,200	Hết nhiệm vụ năm 2020

STT	Tên DV	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
		Sự nghiệp phát thanh			26,268,655	
		Sửa chữa tài sản		191	26,268,655	Năm 2020 tài sản ít hỏng
19	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Chi sự nghiệp kinh tế khác			5,900,000	
		MS tài sản		281	1,500,000	Còn dư hết nhiệm vụ chi năm 2020
		Chữ ký số		281	4,400,000	Do bên B không cung cấp hóa đơn
		Sự nghiệp nông nghiệp			556,319,851	
		Hỗ trợ SXNN		281	168,882,553	Do dự án liên kết không dùng hết
		Tiền phạt phòng dịch bệnh GSGC		281	387,437,298	Do chưa mua được hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu hủy vỏ lọ hóa chất
		CTMTQG xây dựng nông thôn mới:			875,700	
		Dự án phát triển SX theo chuỗi liên kết giữa 3 xã (QN, PN, RD)	00395	281	875,700	Còn dư, hết nhiệm vụ chi
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Sự nghiệp giáo dục			4,758,858,000	
		HTHSBT theo ND 116/2016/ND-CP		073	1,293,715,000	Hết nhiệm vụ chi năm 2020
		Hỗ trợ theo ND 06/2018/ND-CP		071	1,056,115,000	Hết nhiệm vụ chi năm 2020
		- HT tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			973,115,000	
		- HT GV MN dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng việt			83,000,000	
		HT thực hiện chính sách theo ND 86/2015/ND-CP		073	1,689,254,000	Hết nhiệm vụ chi năm 2020
		- HTCPHT			1,689,254,000	
		HT HS khuyết tật theo Thông tư 42		073	713,198,000	Hết nhiệm vụ chi năm 2020
		HTHS dân tộc rất ít người theo ND 57		073	6,576,000	Hết nhiệm vụ chi năm 2020
21	Ban QLDA các công trình	Sự nghiệp giao thông			7,916,684,000	
		Nâng cấp đường vào bản Trung Dinh		292	26,707,000	Chờ QT
		Nâng cấp đường bản Dứa - bản Pầu		292	46,771,000	Chờ QT
		Đường bản Lòong - bản Tòà Tỉnh (giai đoạn II)		292	266,000,000	Công trình ghi vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
		Đường bản Lòong - QL6 xã Tòà Tỉnh		292	95,766,000	Chờ quyết toán công trình
		Đường Hàng Chua - Nà Dắng		292	253,000,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban



STT	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
	Sửa chữa, nâng cấp ngầm tràn bản Hua Mực 3 và bản Thảm Tàng		292	126,000,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường vào bản Khố Bua, bản Xá Tự		292	139,826,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp ngầm tràn bản Món		292	35,199,000	Chờ QT
	Nâng cấp cầu vào bản Thảm Pao (02 cầu)		292	76,158,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Đường bản Kệt (Khu dân dân Púng Quái)		292	71,085,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Đường từ bản Hàng Tàu - QL6 cũ		292	191,389,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường từ QL279 - bản Xá Tự		292	27,696,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Phiêng Hin đến bản Hua Sắt		292	97,492,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ		292	1,440,464,000	Do vướng mặt bằng thi công nên chưa có khối lượng để thanh toán
	Nâng cấp đường Nà Chua - bản Huổi Cây		292	72,112,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường từ bản Hiệu - bản Phang		292	474,647,000	Chưa phê duyệt phương án xử lý kỹ thuật nên chưa có khối lượng thanh toán; Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường khối Huổi Cù		292	855,376,000	Chưa có phương phê duyệt đền bù GPMB
	Nâng cấp đường bản Sao - bản Cong		292	101,732,000	Do hộ gia đình không đồng ý hiến đất nên không có mặt bằng thi công
	Nâng cấp đường vào bản Gia Bop		292	21,848,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nặm Cá		292	202,335,000	Do vướng mặt bằng thi công nên chưa có khối lượng để thanh toán
	Nâng cấp đường vào bản Lạ		292	353,752,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Nâng cấp đường vào bản Trạm cù (giai đoạn 1)		292	481,796,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường bản: Nôm - bản Chăn - Hua Chăn; Pa Cá - Nặm Cá; Phiêng Hin - Hua Sắt		292	732,921,000	Công trình mới ký hợp đồng chưa đủ khối lượng để thanh toán

STT	Tên DV	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
		Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường: Pú Nhung - Ta Ma; Tênh Phòng - ngã ba Hả Đũa		292	410,333,000	Công trình mới ký hợp đồng chưa đủ khối lượng để thanh toán
		Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường: Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng		292	442,738,000	Công trình mới ký hợp đồng chưa đủ khối lượng để thanh toán
		Đường từ sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không		292	45,710,000	Chờ QT
		Nâng cấp đường bản Chăn		292	827,831,000	Công trình đang chuẩn bị đầu tư
		Sự nghiệp thủy lợi			455,822,367	
		Nâng cấp kênh bản Ta và thủy lợi bản Hua Ca		283	29,647,000	Công trình chờ quyết toán
		Nâng cấp thủy lợi bản Bó Lếch + kênh bản Phiêng Pên		283	38,220,000	Chờ QT
		Khắc phục hậu quả thiên tai thủy lợi bản Đũa xã Quài Tờ		283	76,670,000	Chờ QT
		Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi bản Lòng		283	240,317,000	Chờ QT
		Nâng cấp thủy lợi bản Sao		283	8,892,367	Chờ QT
		GPMB bổ sung dự án Nấn suối và tái định cư khu vực thị trấn Tuần Giáo		283	26,000	Chưa có phương án phê duyệt đền bù GPMB
		Nắp kênh thủy lợi bản Hiệu và thủy lợi bản Năm Mu		283	44,481,000	Chờ QT
		Thủy lợi bản Côm, bản Nát		283	17,569,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
		Sự nghiệp kinh tế khác			3,351,781,000	
		GPMB bổ sung dự án Trường mầm non Mùn Chung		071	131,310,000	Chưa có phương án phê duyệt BTGPMB
		Giải phóng mặt bằng trường tiểu học Pú Xi		072	608,404,000	Chưa có phương án phê duyệt BTGPMB
		Khắc phục hậu quả thiên tai khu nội trú trường PTDTBT THCS Mùn Chung		073	11,758,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
		Trích do bản đồ địa chính Trung tâm đảo & phát triển cộng đồng huyện Tuần Giáo		083	16,827,000	Hết nhiệm vụ chi
		Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Ta Ma		311	85,469,000	Chờ QT

STT	Nội dung	Mã CTMT	Loại khoản	Số tiền	Lý do điều chỉnh
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đấu giá QSD đất khối Trường Xuân (kho lương thực cũ)		312	58,106,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TBC thị trấn Tuần Giáo		332	334,625,000	Chưa có phương phê duyệt đền bù GPMB
	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới Quải Cang		332	1,688,918,000	Do chậm bàn giao mặt bằng thi công nên chưa đủ khối lượng để thanh toán
	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới Nhà Tông		332	178,880,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Phụ trợ Trụ sở xã và Nhà văn hóa xã Phình Sáng		341	145,229,000	Chờ quyết toán công trình
	Sửa chữa nhà làm việc khối đoàn thể		341	90,546,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	GPMB bỏ sung dự án trụ sở tạm xã Pú Xi		341	1,709,000	Hết nhiệm vụ chi
	Hỗ trợ đất lúa			925,228,633	
	Nâng cấp thủy lợi bản Phang		283	26,786,000	Hết nhiệm vụ chi
	Thủy lợi bản Cường xã Quải Cang		283	11,832,000	Chờ QT
	Nâng cấp thủy lợi bản Sào		283	7,456,633	Chờ QT
	Nâng cấp đường QL6 - bản Bông		292	34,658,000	Công trình đang thi công chưa đủ khối lượng để thanh toán
	Đường liên bản Cẩm - bản Sáng		292	844,496,000	Công trình BS vốn mượn nên không duyệt được dự toán chi phí ban
	Quỹ bảo trì đường bộ			540,000,000	
	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường; tuyến đường Pú Nhung - Ta Ma; Tuyến đường Tênh Phông - Há Dừa; Tuyến đường Pa Cá - Nậm Cá		292	540,000,000	Công trình đang chuẩn bị đầu tư
	CTMTQG giảm nghèo bền vững (Vốn SN)			700,000,000	
	Sửa chữa đường Nậm Din - Phăng Cù	00022	292	700,000,000	Công trình mới ký hợp đồng chưa đủ khối lượng để thanh toán

